

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2022

“Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Nhữ Văn V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1982.

HKTT: Khu A, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1981.

HKTT: Khu A, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án tại đội 24, phân trại III, trại giam Hoàng Tiến.

Chị V, anh L vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị V trình bày:

Chị và anh Vũ Hoàng L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên ngày 24/11/2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh L một thời gian sau đó mua nhà, đất ở riêng tại thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Anh L làm nghề lái xe, chị V làm điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa huyện BG. Trong quá trình chung sống vợ chồng tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc được vài năm đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn âm ỉ, kéo dài nhiều năm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cách làm ăn kinh tế. Anh L chơi bời, không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thậm chí còn lừa vay tiền của anh em, bạn bè làm chị

rất xấu hổ, chị đã nhiều lần tham gia góp ý nhưng anh L không thay đổi. Từ đó giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm bị rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Năm 2018, anh L vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử tuyên phạt 7 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện anh L đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Thời gian đầu chị thỉnh thoảng có đến thăm gặp động viên, tuy nhiên, mỗi lần vợ chồng gặp nhau lại xảy ra to tiếng nên hai năm trở lại đây chị không đến thăm gặp anh L nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Chị và anh L có hai con chung: Vũ Thị Như Q, sinh ngày 04/01/2008 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/3/2012, hiện đang ở cùng chị. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Vũ Hoàng L trình bày:

Anh và chị V kết hôn năm 2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng tổ chức cuộc sống hạnh phúc tuy nhiên không tránh khỏi mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh thừa nhận có mãi chơi, thiếu trách nhiệm với vợ con, không tập trung tu chí làm ăn và dẫn đến vi phạm pháp luật phải chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến từ năm 2018. Từ khi chấp hành án, thời gian đầu chị V có đến thăm gặp nhưng khoảng 2 năm trở lại đây chị V không đến thăm gặp động viên anh nữa và anh cũng không muốn gặp mặt chị V. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh nhất trí ly hôn, tuy nhiên anh không muốn gặp chị V để tiến hành các thủ tục ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai bên mà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị V vắng mặt anh.

Anh xác định vợ chồng có hai con chung Vũ Thị Như Q, sinh ngày 04/01/2008 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/3/2012, hiện đang ở cùng chị V. Do anh đang chấp hành án, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh nhất trí giao hai con chung cho chị V trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chị V, anh L cơ bản chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V. Xử cho

chị Vũ Thị V được ly hôn anh Vũ Hoàng L. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Vũ Thị V trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Vũ Thị Như Q, sinh ngày 04/01/2008 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/3/2012. *Về quan hệ tài sản*: Chị V, anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị V là nguyên đơn, anh Vũ Hoàng L là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị V, anh L đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Vũ Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/11/2006, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Vũ Thị V và anh Vũ Hoàng L là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị V hòa thuận, hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Anh L không có trách nhiệm với gia đình, mãi chơi, vi phạm pháp luật phải chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến từ năm 2018. Trong thời gian anh L chấp hành án chị V đến thăm gặp động viên nhưng vợ chồng vẫn nảy sinh mâu thuẫn, hai năm trở lại đây chị V không đến thăm gặp anh L và anh L cũng không muốn gặp chị V. Bản thân anh L cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, chị V xin ly hôn, anh đồng ý. Như vậy có căn cứ để khẳng định mâu thuẫn giữa chị V và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh L, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị V, anh L có hai con chung là Vũ Thị Như Q, sinh ngày 04/01/2008 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/3/2012 hiện đang ở cùng chị V. Do anh L đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị V xin nuôi dưỡng hai con chung, anh L nhất trí. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp tâm tư nguyện vọng của chị V, anh L và các con, cần giao hai con chung Vũ Thị Như Q và Vũ Hoàng P cho chị V nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị V, anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị V khởi kiện vụ án ly hôn sơ thẩm nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị V.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị V được ly hôn anh Vũ Hoàng L.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị V trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Vũ Thị Như Q, sinh ngày 04/01/2008 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/3/2012 (hiện đang ở cùng chị V) đến khi mỗi con chung 18 tuổi, trưởng thành. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Vũ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003921 ngày 27/7/2022. Chị Vũ Thị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

4- Về quyền kháng cáo: Chị V, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Đa Lộc, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Nam